**Biểu B1.2-PĐG.ĐXĐH**25/2023/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|  | *…….., ngày … tháng … năm 20 …* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM THUỘC**

**CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2030**

1. Tên đề tài/dự án SXTN:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

- Thuộc dự án KH&CN (nếu có):…………………………………………………

2. Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

………………………………………………………………………………………

3. Quyết định thành lập Hội đồng số: ………./QĐ-BKHCN ngày .../.../202... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** **đánh giá** | **Chỉ tiêu** **đánh giá** | **Nội dung chỉ tiêu** | **Đánh giá**(Đạt-ghi X) |
| 1. Sự phù hợp về Công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao được tạo ra từ đề tài/dự án SXTN | 1. Mức độ phù hợp của đề tài/dự án SXTN | 1.1. Kết quả của dự án thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành |  |
| 1.2. Tính cấp thiết và kết quả đề tài/dự án SXTN có tính mới, có khả năng đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ để đóng góp cho việc nâng cao trình độ và tiềm lực công nghệ cao của Việt Nam |  |
| 1.3. Đáp ứng có chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt tiêu chuẩn tiên tiến trong khu vực/thế giới  |  |
| 2. Tính khả thi về mục tiêu | 2. Mục tiêu của đề tài/dự án SXTN rõ ràng, định lượng được | 2. Sản phẩm của đề tài/dự án SXTN phải có tác động quan trọng tới việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, đất nước. |  |
| 3. Tính khả thi về thương mại | 3. Tính khả thi về thị trường | 3.1. Khả năng cạnh tranh của quy trình/sản phẩm |  |
| 3.2. Thị trường và giá trị của công nghệ, sản phẩm được tạo ra phải đủ lớn |  |
| 4. Năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp | 4. Năng lực của tổ chức chủ trì, phối hợp | 4.1. Năng lực hoặc huy động nguồn lực từ bên ngoài để bảo đảm tài chính, quản lý, công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý |  |
| 4.2. Nguồn tài chính và cơ sở hạ tầng |  |
| 5. Năng lực của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ | 5.1. Nguồn nhân lực của tổ chức chủ trì |  |
| 5.2. Nguồn nhân lực của tổ chức phối hợp |  |

**Kết luận chung:**

[ ]  Đề nghị thực hiện [ ]  Đề nghị không thực hiện

*Ngày ….. tháng ….. năm 20…*

**ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*